TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 63/2025/HNGĐ-ST
Ngày 18-9-2025
V/v ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Kim Châu

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Dương Thanh Tuấn

Ông Quảng Thanh Tú

- Thư ký phiên tòa: Ông Lưu Chí Tâm, là Thư ký Tòa án Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long: Ông Thạch Vũ, Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long mở phiên tòa xét xử công khai sơ thẩm vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 17/2024/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 4 năm 2025 về việc "*Ly hôn*", theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 84/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 8 năm 2025, giữa:

- *Nguyên đơn:* Chị Chiêm Thị Tường M, sinh ngày 24 tháng 4 năm 1978; số căn cước: 084178008759 do Cục Cảnh sát Quản lý hành chính và trật tự xã hội cấp ngày 27/11/2024

Địa chỉ: Ấp T, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh (Nay là ấp T, xã C, tỉnh Vĩnh Long) (xin xét xử vắng mặt).

- *Bị đơn:* Anh Đoàn Huy C, sinh ngày 08 tháng 9 năm 1985; Số chứng minh nhân dân số: XXXXX do Công an tỉnh Đồng Nai cấp ngày 21/02/2017

Địa chỉ đăng ký kết hôn: ấp X, xã P, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai. Địa chỉ ở nước ngoài: 50/2 S B M P, D D, B, ThaiLand; địa chỉ hiện tại: W K S R 14 T rd. T T B Thailand. Code: XXXXX; ĐT: XXXX (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai chị Chiêm Thị Tường M trình bày*: Chị và anh Đoàn Huy C quen biết nhau và đăng ký kết hôn với nhau tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh vào ngày 23/8/2017. Đến năm 2019, giữa chị và anh C bắt đầu phát sinh mâu thuẫn không thể hàn gắn được, anh chị đã ly thân không còn sống chung với nhau khoảng 5 năm, hiện nay anh C đang định cư và sinh sống

ở Thái Lan, do hai người ở hai nước khác nhau, không có điều kiện vun đắp, hàn gắn được tình cảm vợ chồng. Nhận thấy anh chị không còn tình cảm để tiếp tục cuộc sống hôn nhân nên chị M yêu cầu được ly hôn với anh Đ.

Về con chung: Chị M khai, chị với anh C sống chung với nhau có 02 con chung là Đoàn Thị Thanh T, sinh ngày 07 tháng 02 năm 2004 và Đoàn Thanh H, sinh ngày 16 tháng 8 năm 2002 hiện tại hai người con đã thành niên nên chị M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị M trình bày không có, không có yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn anh Đoàn Huy C, Tòa án đã tống đạt Thông báo thụ lý vụ án, thời gian hòa giải và xét xử và anh có ý kiến như sau: Anh thống nhất với chị M về mối quan hệ hôn nhân, con chung và tài sản chung như chị M trình bày. Đối với yêu cầu của chị M, anh C đồng ý ly hôn với chị M, về con chung đã trưởng thành nên không yêu cầu giải quyết, về tài sản chung, nợ chung không có ý kiến, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Anh C đồng ý để Tòa án xét xử vắng mặt anh và yêu cầu Tòa án sớm đưa vụ án ra xét xử.

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn chị Chiêm Thị Tường M vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt; bị đơn anh Đoàn Huy C vắng mặt có yêu cầu xét xử vắng mặt, chị Chiêm Thị Tường M giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa: Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự từ khi thụ lý đến khi đưa vụ án ra xét xử. Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung giải quyết vụ án: Vị đại diện Viện kiểm sát đã phân tích nội dung vụ án, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Trên cơ sở lời khai và chứng cứ có trong hồ sơ; Vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị M, cho chị M được ly hôn với anh Đoàn Huy C. Về con chung, là Đoàn Thị Thanh T, sinh ngày 07 tháng 02 năm 2004 và Đoàn Thanh H, sinh ngày 16 tháng 8 năm 2002 hiện tại hai người con đã thành niên chị M, anh C không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét. Về tài sản chung, nợ chung: Chị M và anh C không có tranh chấp, không yêu cầu nên không xem xét. Về án phí: Chị M phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Chị Chiêm Thị Tường M khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Đoàn Huy C, đây là quan hệ tranh chấp "Ly hôn" theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn đang định cư tại Thái Lan nên căn cứ Điều 37, điểm c

khoản 1 Điều 40 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2025, khoản 1 Điều 4 Nghị quyết số 01/2025/NQ-HĐTP ngày 27 tháng 6 năm 2025 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh.

[2] Về tố tụng: Sau khi thụ lý vụ án, nguyên đơn chị Chiêm Thị Tường M và bị đơn anh Đoàn Huy C vắng mặt có yêu cầu xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định.

[3] Về hôn nhân: Chị Chiêm Thị Tường M và anh Đoàn Huy C tự nguyện tiến tới hôn nhân có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh vào ngày 23/8/2017 (BL 14), nên đây là hôn nhân hợp pháp theo pháp luật Việt Nam. Nguyên nhân ly hôn, theo chị M khai cuộc sống hôn nhân phát sinh mâu thuẫn, anh chị đã sống ly thân không sống chung với nhau một thời gian dài, hiện hai người ở hai nước khác nhau, không có điều kiện vun đắp, hàn gắn được tình cảm vợ chồng. Xét thấy, mục đích hôn nhân là vợ chồng phải thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình; xây dựng gia đình ấm no, tiến bộ, hạnh phúc nhưng cuộc hôn nhân giữa chị M, anh C không đạt được mục đích đó. Hiện nay hai người ở hai nước khác nhau, không liên lạc trao đổi nên việc hàn gắn tình cảm gia đình là không thể thực hiện được. Do đó, Hội đồng xét xử xét chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Chiêm Thị Tường M, cho chị M và anh Đoàn Huy C ly hôn với nhau.

[4] Về con chung: Chị M khai, cuộc sống hôn nhân giữa chị với anh C có 02 con chung là Đoàn Thị Thanh T, sinh ngày 07 tháng 02 năm 2004 và Đoàn Thanh H, sinh ngày 16 tháng 8 năm 2002 hiện tại hai người con đã thành niên chị M, anh C không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Chị Chiêm Thị Tường M và anh Đoàn Huy C không tranh chấp, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Xét thấy ý kiến của Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là phù hợp với quy định của pháp luật như đã nhận định ở phần trên, nên chấp nhận.

[7] Về án phí sơ thẩm: Theo khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự quy định "Trong vụ án ly hôn thì nguyên đơn phải chịu án phí sơ thẩm, không phụ thuộc vào việc Tòa án chấp nhận hay không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn". Do đó, buộc chị Chiêm Thị Tường M phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản khoản 1 Điều 28, Điều 37, Điều 40, Điều 147, Điều 228, Điều 238, Điều 273, khoản 2 Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025;

Căn cứ khoản 1 Điều 4 Nghị quyết số 01/2025/NQ-HĐTP ngày 27 tháng 6 năm 2025 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về hướng dẫn áp dụng một số quy định về tiếp nhận nhiệm vụ, thực hiện thẩm quyền của các Tòa án nhân dân.

Căn cứ khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57 Luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Chiêm Thị Tường M.

1. Về hôn nhân: Cho chị Chiêm Thị Tường M được ly hôn với anh Đoàn Huy C

2. Về con chung: Đoàn Thị Thanh T, sinh ngày 07 tháng 02 năm 2004 và Đoàn Thanh H, sinh ngày 16 tháng 8 năm 2002 hiện tại hai người con đã thành niên chị M, anh C không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí sơ thẩm: Buộc chị Chiêm Thị Tường M phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm bằng 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0000089 ngày 09/4/2025 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Trà Vinh (Nay là Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long), chị M đã nộp đủ.

Án xử sơ thẩm công khai vắng mặt nguyên đơn và bị đơn, báo cho nguyên đơn biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật. Riêng bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng, kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật để xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Vĩnh Long;
- Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long;
- UBND xã C, tỉnh Vĩnh Long;
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký và đóng dấu)

Ngô Thị Kim Châu